sTÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **83**/2026/DS-ST
Ngày: 19-6-2026
V/v "Tranh chấp đòi tiền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Thi Thi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phạm Hùng

Bà Huỳnh Thị Lệ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thùy Trang- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Ông Lương Văn Qúy – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2026/TLST-DS ngày 27/02/2026 về việc "Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1018/2026/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2026/QĐST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2026; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 78/TB-TA ngày 12 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Hồ V, sinh năm 1984; Nơi cư trú: 06 H, tổ G, phường H, TP Đà Nẵng

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân T, sinh năm 1992; Địa chỉ liên hệ: C T, phường H, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn N, phường H, TP Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Xuân T trình bày như sau:***

Trên cơ sở quen biết năm 2019 ông Nguyễn Hồ V có nhu cầu mua đất, tại thời điểm đó ông Nguyễn Đức T1 có bán cho ông Nguyễn Hồ V một thửa đất có diện

tích 1300m² với giá 700.000.000 đồng, sau đó vì lý do giấy tờ bị trục trặc nên ông T1 đã trả cho ông V được 50.000.000 đồng, ngày 01/01/2025 ông T1 đã ghi cho ông Nguyễn Hồ V một giấy cam kết xác nhận còn nợ của ông V số tiền là: 650.000.000 đồng, ông T1 hẹn sau 100 ngày là đến ngày 10/4/2025 ông T1 sẽ trả dứt điểm số tiền này cho ông Nguyễn Hồ V.

Từ đó cho đến nay ông T1 vẫn không thực hiện đúng cam kết, nhiều lần ông V yêu cầu ông T1 trả tiền nhưng ông cố tình trì hoãn và không có thiện chí.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông V kính đề nghị HĐXX giải quyết buộc ông Nguyễn Đức T1 phải có nghĩa vụ trả dứt điểm cho ông Nguyễn Hồ V số tiền gốc là: 650.000.000 đồng và tiền lãi là: 76.560.000đ. Tổng số tiền ông Nguyễn Hồ V yêu cầu ông Nguyễn Đức T1 phải trả là: 726.560.000 đồng (Bảy trăm hai mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng).

**** Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Đức T1 trình bày:***

Trước đây ông T1 có bán cho ông Nguyễn Hồ V 01 thửa đất diện tích là 1300m² với giá 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng), ông V đặt cọc cho tôi số tiền 500.000.000đ. Sau đó do không ra sổ được nên hai bên đã thỏa thuận đổi sang một thửa đất khác với giá 2.600.000.000đ, giữ nguyên số tiền đã cọc là 500.000.000đ. Sau một thời gian chờ đợi không được thì ông V cũng không mua thửa đất này nữa. Do nhận cọc của ông V quá lâu nên ông T1 tự nguyện gửi thêm cho ông V 200.000.000đ tiền bồi thường và có viết giấy xác nhận nợ cho ông V. Sau đó ông T1 có trả cho ông V 50.000.000đ, còn nợ lại số tiền 650.000.000đ như ông V trình bày là đúng. Nay do hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng trả tiền một lần, do đó ông T1 đề nghị HĐXX giải quyết và xin ông V giảm toàn bộ 200.000.000đ tiền lãi, cho ông T1 được trả trước cho ông V số tiền 200.000.000đ, số tiền nợ còn lại sẽ trả mỗi tháng 7.000.000đ cho đến khi hết nợ.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:*

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

+ Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định

về quyền và nghĩa vụ của đương sự tại Điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 280; 282, 288, 357, 468 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hồ V về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Đức T1 phải trả lại toàn bộ số tiền đã mượn tạm tính đến ngày 15/6/2026 là 726.560.000 đồng (B trăm hai mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng), trong đó tiền gốc là 650.000.000đ, tiền lãi là 76.560.000đ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 01 ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao "Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân", đây là vụ án tranh chấp đòi tiền, bị đơn ông Nguyễn Đức T1 có cư trú tại Thôn N, phường H, TP Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồ V về việc yêu cầu ông Nguyễn Đức T1 trả cho ông số tiền 704.000.000 đồng (Bảy trăm lẻ tư triệu đồng), trong đó tiền gốc là 650.000.000đ, tiền lãi là 54.000.000đ, Hội đồng xét xử thấy:

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn ông Nguyễn Hồ V cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là: Một giấy xác nhận nợ viết tay ghi ngày 01/4/2025 do ông Nguyễn Đức T1 viết, nội dung cụ thể như sau: *...Số tiền tôi còn thiếu là 650.000.000đ, nay tôi viết giấy cam kết xác nhận số tiền nợ và sẽ thanh toán trong vòng 100 ngày kể từ ngày 01/01/2025 đến 10/4/2025…".* Do đó, ông V đã căn cứ vào nội dung giấy xác nhận nợ nói trên để yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Đức T1 phải có nghĩa vụ trả cho ông số tiền gốc là 650.000.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Đức T1 cũng thừa nhận nội dung như ông V trình bày là đúng, như vậy giao dịch dân sự giữa ông Nguyễn Hồ V và ông Nguyễn Đức T1 được thực hiện hoàn toàn tự nguyện, bởi các bên đương sự đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự khi tham gia giao dịch. Ông Nguyễn Đức T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên ông V đã khởi kiện, yêu cầu Toà án buộc ông T1 thực hiện nghĩa vụ trả tiền

là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 280, 288 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại nội dung giấy xác nhận nợ, giữa ông T1 và ông V không có thỏa thuận về lãi suất. Do đó, nay ông V đề nghị HĐXX tuyên xử buộc ông Nguyễn Đức T1 phải thanh toán lãi suất theo quy định của pháp luật là 10%/năm, ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 11/4/2025 đến ngày xét xử là 14 tháng 04 ngày x 10% x 650.000.000 đồng = 76.560.000 đồng, buộc ông T1 phải trả cho ông V số tiền lãi là 76.560.000 đồng. Xét yêu cầu của ông V phù hợp với quy định tại Điều 468 BLDS, do đó HĐXX chấp nhận.

Từ những tài liệu chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xác định ông Nguyễn Đức T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồ V, xử buộc ông Nguyễn Đức T1 phải thanh toán cho ông Nguyễn Hồ V tổng số tiền 726.560.000 đồng (Bảy trăm hai mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng), trong đó tiền gốc là 650.000.000đ, tiền lãi là 76.560.000đ là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Bị đơn - ông Nguyễn Đức T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 33.062.400 đồng (Ba mươi ba triệu không trăm sáu mươi hai ngàn bốn trăm đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 274, 275, 280, 375, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Q quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và lệ phí Tóa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hồ V đối với bị đơn ông Nguyễn Đức T1.

Buộc ông Nguyễn Đức T1 phải trả lại cho ông Nguyễn Hồ V tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/6/2026 là: 726.560.000 đồng (Bảy trăm hai mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng), trong đó tiền gốc là 650.000.000đ, tiền lãi là 76.560.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Đức T1 phải chịu là 33.062.400 đồng (Ba mươi ba triệu không trăm sáu mươi hai ngàn bốn trăm đồng).

Hoàn trả cho ông Nguyễn Hồ V số tiền tạm ứng án phí 16.080.000 đồng (Mười sáu triệu không trăm tám mươi ngàn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0001677 ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 - ĐN;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 4 - ĐN;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Nguyễn Thi Thi